

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 07/2018/KDTM-ST

Ngày 12 - 10 - 2018

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lục Văn Văn.

2. Ông Hoàng Văn Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV H (Công ty H).

Địa chỉ: F 20, đường Phùng Hưng, khu Công nghiệp Đ, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tiến H, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình N, chức vụ: Phó Giám đốc (văn bản ủy quyền ngày 15/8/2018). Có mặt

Bị đơn: Công ty CPTM Đ (Công ty Đ).

Địa chỉ: số 053, đường Phạm Văn Xảo, thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Trọng L, chức vụ: Giám đốc. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2018 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/6/2016, Công ty H bán cho Công ty Đ 01 máy xúc nhãn hiệu LuQing với giá 450 triệu đồng. Hợp đồng được giao kết bằng văn bản. Đại diện bên bán là ông Trần Thanh H chức vụ Phó Giám đốc, đại diện bên mua là ông Hà Trọng L chức vụ giám đốc (là người đại diện theo pháp luật của Công ty Đ).

Ngay sau khi ký hợp đồng bên bán đã giao hàng cho bên mua tại B1 Đại lộ Trần Hưng Đạo. Hai bên thỏa thuận bên mua sẽ thanh toán cho bên bán 200 triệu đồng ngay khi nhận xe. Số tiền còn lại sẽ thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Nếu đến hạn mà bên mua không thanh toán thì sẽ phải chịu lãi theo mức lãi suất 1,5%/ tháng. Hiện tại bên mua đã trả được tiền gốc là 200 triệu đồng vào ngày 26/7/2018.

Bên bán đã nhiều lần yêu cầu bên mua trả nốt tiền nhưng bên mua cứ khất lần, ngày 13/7/2017 Công ty Đ đã có văn bản số 07 gửi Công ty H hẹn trả nốt số tiền nợ chậm nhất vào ngày 15/8/2017 nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán.

Nay Công ty H đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ phải thanh toán khoản tiền hàng còn nợ từ ngày 27/7/2016 tính đến ngày 12/10/2018 là 393.125.000 đồng, trong đó nợ gốc là 250 triệu đồng, nợ lãi từ 27/7/2016 đến 12/10/2018 là 143.125.000 đồng theo mức lãi suất 15%/năm.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là Công ty Đ trình bày:

Về nội dung như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như nội dung trên là đúng. Công ty Đ đã trả được 200 triệu tiền gốc vào ngày 26/7/2018. Còn lại 250 triệu tiền gốc, do điều kiện làm ăn khó khăn nên Công ty Đ có ý kiến thống nhất sẽ trả nợ dần số tiền trên mỗi tháng từ 10 - 20 triệu đồng, còn tiền lãi mà phía nguyên đơn đưa ra, bị đơn nhất trí với mức lãi suất 1,25%/tháng và số tiền lãi tính đến ngày 12/10/2018 là 143.125.000 đồng. Tuy nhiên đề nghị nguyên đơn giảm 50% số tiền lãi trên cho bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua phần tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về mối quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Đây là tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy được xác định là tranh chấp về kinh doanh, thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[2] Về nội dung:

Có căn cứ xác định ngày 20/6/2016, Công ty H bán cho Công ty Đ 01 máy xúc nhãn hiệu LuQing với giá 450 triệu đồng. Hợp đồng được giao kết bằng văn bản do những người có thẩm quyền ký và đóng dấu của hai công ty. Hợp đồng trên là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Ngay sau khi ký hợp đồng bên bán đã giao hàng cho bên mua tại B1 Đại lộ Trần Hưng Đạo, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hai bên thỏa thuận bên mua sẽ thanh toán cho bên bán 200 triệu đồng để nhận xe. Số tiền còn lại sẽ thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. Nếu đến hạn mà bên mua không thanh toán thì sẽ phải chịu lãi theo mức lãi suất 1,5%/ tháng. Hiện tại bên mua đã trả được tiền gốc là 200 triệu đồng vào ngày 26/7/2018, số tiền gốc còn nợ lại là 250 triệu đồng. Tất cả các tình tiết, sự việc trên đây Công ty Đ đều xác nhận là đúng sự thực. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Đối với khoản nợ gốc, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận hiện tại Công ty Đ còn nợ lại 250 triệu đồng và đồng ý thanh toán. Cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Đối với mức lãi suất mà nguyên đơn đưa ra là 1,25%/tháng (tương đương với 15%/năm), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 quy định:

“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Quá trình chuẩn bị xét xử, phía nguyên đơn là Công ty H đã xuất trình được bảng tính lãi của các Ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố Lào Cai gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với lãi suất là từ 9,5 - 12%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội là 10%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 10,5%/năm. Trong đó lãi suất quá hạn bằng 150%

Như vậy: Mức lãi suất quá hạn trung bình của 3 ngân hàng trên là 15%/năm (tương ứng với 1,25%/tháng), do vậy cần chấp nhận về lãi suất mà phía nguyên đơn đưa ra là 15%/năm.

+ Về số tiền lãi được chia làm 2 giai đoạn:

Từ 27/6/2016 đến 26/7/2018 là: 24 tháng, số tiền được xác định là $(450.000.000 \times 1,25\%/tháng \times 24 tháng) = 135.000.000$ đồng.

Từ 27/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/10/2018) là 78 ngày với số tiền gốc là 250.000.000 đồng, khoản tiền lãi được tính như sau:

$(250.000.000 \times 1,25\%/tháng : 30 ngày) \times 78 ngày = 8.125.000$ đồng

Tổng cộng lãi: 143.125.000 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi là $250.000.000 + 143.125.000 = 393.125.000$ đồng.

[2.2]. Xét yêu cầu giảm 50% số tiền lãi mà bị đơn đưa ra thấy rằng, tại phiên tòa nguyên đơn không chấp nhận đề nghị này của bị đơn là có căn cứ. Do vậy yêu cầu của bị đơn về nội dung này không được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền nợ gốc là 250 triệu đồng và khoản tiền lãi tính theo lãi suất 1,25%/tháng là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 5% án phí đối với số tiền phải thanh toán là 19.656.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.176.000 đồng.

- Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 50, 55, 306 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV H.

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Đ phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV H khoản tiền còn thiếu trong hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 20/6/2016 tính đến ngày 12/10/2018 là 393.125.000 đồng. Trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi 143.125.000 đồng.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH MTV H không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.176.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005434 ngày 29/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Công ty Cổ phần Thương mại Đ phải chịu 19.656.000 đồng án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Các đương sự
- THADS;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Thịnh

